

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO
QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH TRƯỜNG HỢP PHẢI CẤM MỐC CHỈ GIỚI PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo quyết định ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý: 87 địa phương, đơn vị; tổng số ý kiến nhận được: 42 địa phương, đơn vị; trong đó: Số ý kiến thống nhất: 31 đơn vị; Số ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung 11 đơn vị.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH			
	Sở Xây dựng (Văn bản số 2237/SXD- HĐXD ₂ ngày 24/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	Sở Giáo dục và Đào Tạo (Văn bản số 1233-SGĐT-VP ngày 17/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	Sở Tài chính (Văn bản số 2614/STC-QLN ngày 22/4/2026)	Thống nhất nội dung về dự kiến nguồn lực thực hiện tại khoản 1 mục VI Dự thảo Tờ trình Quyết định quy định trường hợp phải cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tại dự thảo Quyết định quy định trường hợp phải cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không đề xuất nguồn lực thực hiện nên Sở Tài chính không có ý kiến	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung thuyết minh và nội dung dự thảo Quyết định	Thanh tra tỉnh (Văn bản 597/TT-NV4 ngày 23/4/2026)	- Nội dung thuyết minh chưa làm rõ cơ sở thực tiễn để xác định các trường hợp cấm mốc được đưa vào quy định (ngoài các trường hợp quy định tại Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT) và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ thêm cơ sở thực tiễn việc lựa chọn các trường hợp cấm mốc chỉ giới, khoảng cách cấm mốc chỉ giới như: đặc điểm kết cấu và mức độ quan trọng của từng loại công trình; mức độ rủi ro bị xâm phạm phạm vi bảo vệ công trình, đặc điểm phân bố dân cư và hiện trạng sử dụng đất dọc theo công trình,.... - Tại tiểu mục 5, Mục I (cột Dự thảo văn bản) nêu:“Đối với hệ thống dẫn, chuyển nước (xi phông, cầu máng, tuynel) có lưu lượng từ 5m3/s trở lên hoặc chiều rộng đáy từ 5m trở lên, tại các điểm góc của đường chỉ giới phải có mốc”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh quy định chiều rộng đáy thống nhất với dự thảo quyết định. Lý do: Đối với kênh có lưu lượng từ 5m3/s trở lên hoặc chiều rộng đáy kênh từ 5m trở lên đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 08/2026/TT-SNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Ý 1: Đã tiếp thu, bổ sung vào tờ trình - Ý 2: Không tiếp thu. Lý do: kênh và xi phông, cầu máng, tuynel) là hai đối tượng khác nhau mà Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT chưa quy định cụ thể.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Công Thương (Văn bản số 966/SCT-QLNL ngày 20/4/2026)	Thống nhất sự cần thiết ban hành Quyết định nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý và an toàn cho các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.	
	UB MTTQ tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 554/MTTQ-BTT ngày 29/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	Sở Nội vụ (Văn bản số 2454/SNV- XDCQ&TCBC ngày 04/5/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	Sở Y tế (Văn bản số 1518/SYT-KHTC ngày 24/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
Điều 3	Sở Ngoại vụ (Văn bản số 668/SNgV-VP ngày 30/4/2026)	Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ, đề xuất đơn vị soạn thảo bổ sung làm rõ các cụm từ “Mốc chỉ giới” và “phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi”	- Không tiếp thu, lý do: Các cụm từ này đã được giải thích từ ngữ tại Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 1148/SVHTTDL- VP ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
Về dự thảo tờ trình	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1177/SKHCN- QLKH ngày 11/5/2026)	Về Dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung, làm rõ hơn về căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (quy định cụ thể);	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa
Về dự thảo Quyết định		Về Dự thảo Quyết định: Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 3, lý do: trong Dự thảo Quyết định không sử dụng đến cụm từ “Lưu lượng kênh”.	Không tiếp thu; lý do: trong dự thảo Quyết định có sử dụng đến cụm từ này nên cần phải giải thích từ ngữ.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 4	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Công trình Dân dụng và Hạ tầng khu vực (Văn bản số 413/BQLDA-KTTĐ ngày 29/4/2026)	Đề nghị bổ sung một đoạn quy định chung: “Ngoài các vị trí quy định cụ thể, tại các khu vực giao cắt với công trình giao thông, khu vực giáp ranh địa giới hành chính, khu vực có nguy cơ lấn chiếm cao hoặc phát sinh tranh chấp đất đai phải bố trí mốc chỉ giới bổ sung.”	Không tiếp thu, lý do Dự thảo đã quy định “Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc”
Điều 4		Đề nghị sửa đổi khoản 6 theo hướng: “Việc xác định bổ sung cắm mốc chỉ giới phải được cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi có thẩm quyền (Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc UBND các cấp theo phân cấp) chấp thuận hoặc kiểm tra trong quá trình nghiệm thu, quản lý khai thác công trình.” Đồng thời, bổ sung trách nhiệm kiểm tra định kỳ.	Tiếp thu 1 phần ý kiến của đơn vị, đã sửa lại là: “Khuyến khích thực hiện việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đối với các công trình thủy lợi chưa được quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tại Quyết định này”
Điều 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản số 276/BQLDA-QLDA ngày 29/4/2026)	- Đề xuất sửa Khoản 3, Điều 3: “3. Lưu lượng kênh là lưu lượng thiết kế (Q _{tk}) của đoạn kênh”.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa.
Điều 4		- Để có cơ sở pháp lý và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị nghiên cứu, cụ thể hóa nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 4.	Tiếp thu, bổ sung
Điều 4	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh (Văn bản số 336/TLHT-KT ngày 28/4/2026)	1. Tại Khoản 3, Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung: “Tại các điểm chuyển hướng của đường chỉ giới phải có mốc.”	Tiếp thu, chỉnh sửa
Điều 4		2. Tại Khoản 4, Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung: “Tại các vị trí công trình trên tuyến (van, hồ ga, điểm đầu nối) phải bố trí mốc.”	Không tiếp thu, lý do nội dung góp ý không phù hợp với điều kiện thực tiễn. Mặt khác tại Dự thảo đã quy định “Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc”.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 4		3. Tại Khoản 5, Điều 4: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Đối với hệ thống dẫn, chuyển nước (cống, xi phông, cầu máng, tuynen) có lưu lượng từ 5 m³/s trở lên hoặc có chiều rộng đáy từ 2 m trở lên: Khoảng cách giữa 02 móc liên nhau từ 30 m đến 50 m; trường hợp công trình đi qua khu đô thị, khu dân cư tập trung, khoảng cách giữa 02 móc liên nhau tối đa 30 m. Ngoài quy định về khoảng cách giữa các móc nêu trên, tại các vị trí đặc trưng của công trình như cửa vào, cửa ra, điểm giao cắt, chuyển hướng hoặc các vị trí cần thiết khác phục vụ công tác quản lý, bảo vệ công trình, phải bố trí móc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình. Trường hợp công trình có chiều dài nhỏ hơn khoảng cách giữa hai móc theo quy định nêu trên, phải bố trí tối thiểu 02 móc tại hai đầu công trình.”	Không tiếp thu, lý do nội dung góp ý không phù hợp với điều kiện thực tiễn. Mặt khác tại Dự thảo đã quy định “Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có móc”.
Điều 4	Sở Tư pháp (Văn bản số 979/STP-XDPL ngày 29/4/2026)	- Tại Điều 4 quy định về trường hợp cấm móc chỉ giới và khoảng cách giữa các móc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác, đề nghị tách thành 2 Điều quy định riêng về hai nội dung này để đảm bảo rõ ràng, thuận lợi trong quá trình thực hiện. - Theo quy định tại dự thảo thì khoảng cách giữa các móc chỉ giới được căn cứ vào địa hình khu vực cấm móc và yêu cầu quản lý. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT thì việc cấm móc chỉ giới phải căn cứ vào phạm vi bảo vệ, hiện trạng công trình và yêu cầu quản lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa cho phù hợp.	- Đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa - Đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Ngoài việc quy định chi tiết các nội dung tại Điều 20, Điều 21 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để tham mưu đầy đủ các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, ví dụ: quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT “Trường hợp tổ chức thủy lợi cơ sở đáp ứng điều kiện năng lực, việc mở rộng quy mô thủy lợi nội đồng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”.	- Về nội dung khoản 3 Điều 16 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tại Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 ban hành quy định phân cấp, quản lý, khai thác công trình thủy lợi; theo đó tại Điều 4 đã quy định cụ thể quy mô thủy lợi nội đồng áp dụng trên địa bàn tỉnh. Trường hợp tổ chức thủy lợi có năng lực quản lý đáp ứng thì UBND tỉnh sẽ có quyết định cụ thể. - Về quy định tại khoản 2 Điều 9: Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thủy lợi, trong đó có nội dung phân cấp này.
Căn cứ ban hành		- Đối với các căn cứ ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ ngày tháng năm ban hành văn bản để phù hợp với Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa
Nơi nhận		- Tại phần nơi nhận đề nghị sửa tên “Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” để phù hợp với tên gọi được quy định tại Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.	Đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
II. UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG			
	UBND xã Cổ Đàm (Văn bản số 659/UBND-KT ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Sơn Giang (Văn bản số 527/UBND- KT ₁₀ ngày 27/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Thiên Cầm (Văn bản số 755/UBND-KT ngày 21/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Hương Bình (Văn bản số 676/UBND-KT ngày 27/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Tứ Mỹ (Văn bản số 525/UBND-KT ngày 22/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Sơn Tây (Văn bản số 629/UBND-KT ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
Điều 4	UBND xã Nghi Xuân (Văn bản số 1864/UBND- KT ngày 28/4/2026)	1. Tại Mục 1 & 2 (Đập và Lòng hồ): Khoảng cách 1.000m tại nơi không có dân cư: Nên xem xét giảm xuống khoảng 500m - 700m nếu địa hình lòng hồ quanh co, để dễ quan sát bằng mắt thường.	Không tiếp thu, lý do: không phù hợp với các hồ chứa nước có đường viền lòng hồ lớn. Mặt khác Dự thảo đã quy định “Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc”.
Điều 4		Mục 3 & 4 (Kênh và Đường ống): Đề nghị sửa "Đối với khu vực canh tác nông nghiệp tập trung, nên duy trì khoảng cách tối đa 200m để bảo vệ hành lang kênh."	Không tiếp thu, lý do: Các tuyến kênh và đường ống thường có chiều dài lớn, có nhiều điểm chuyển hướng, vì vậy không thể duy trì khoảng cách tối đa 200m

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 4		Mục 5 (Hệ thống dẫn chuyên nước) Đối với trường hợp công trình đi qua khu vực khu đô thị, dân cư tập trung, khoảng cách giữa hai mốc liên nhau khoảng cách 20m - 30m: Đây là khoảng cách rất dày, sẽ tốn nhiều chi phí đúc mốc và công cắm mốc. Xã có thể góp ý: "Cho phép tích hợp mốc chỉ giới với mốc hành lang an toàn giao thông hoặc mốc địa chính (nếu trùng nhau) để giảm số lượng cọc mốc trên thực địa."	Không tiếp thu, lý do: Nội dung này đã được quy định tại Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026
	UBND xã Thạch Khê (Văn bản số 821/UBND-KT ngày 22/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Nghi Xuân (Văn bản số 1798/UBND-KT ngày 23/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Cẩm Duệ (Văn bản số 687/UBND-KT ngày 02/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Phúc Trạch (Văn bản số 600/UBND-KT ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Tiên Điền (Văn bản số 2462/UBND-KT ngày 30/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Sơn Tiến (Văn bản số 604/UBND-KT ngày 24/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND xã Sơn Hồng (Văn bản số 605/UBND-KT ngày 03/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Kỳ Hoa (Văn bản số 567/UBND-KT ngày 29/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND phường Vũng Áng (Văn bản số 535/UBND-KT,HT&ĐT ngày 21/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND P Hải Ninh (Văn bản số 510/UBND-KT,HT&ĐT ngày 20/4/2026)	1. Đề nghị không ghi số, ký hiệu của các Luật trong phần căn cứ. 2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và điều kiện thực tế tại địa phương để xây dựng quy định phù hợp.	Không tiếp thu: Lý do nội dung góp ý không phù hợp với quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).
	UBND Xã Việt Xuyên (Văn bản số 687/UBND-KT ngày 29/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Mai Hoa (Văn bản số 678/UBND-KT ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Hà Linh (Văn bản số 498/UBND-KT ngày 29/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND P Trần Phú	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	(Văn bản số 796/UBND-KTHT&ĐT ngày 04/5/2026)		
	UBND P Thành Sen (Văn bản số 881/UBND-KT,HT&ĐT ngày 22/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND Phường Nam Hồng Lĩnh (Văn bản số 677/UBND-KTHTĐT ngày 20/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Trường Lưu (Văn bản số 1076/UBND-KT ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Kỳ Xuân (Văn bản số 470/UBND-KT ngày 23/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND xã Đồng Tiến (Văn bản số 771/UBND-KT ₃ ngày 28/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
	UBND phường Bắc Hồng Lĩnh (Văn bản số 671/UBND-KTHTĐT ngày 20/4/2026)	Đồng ý với nội dung của Dự thảo	
IV. Ý kiến góp ý qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Trung tâm Công báo – Tin học (Văn bản số 73/CBTH-HC ngày 29/4/2026)	Không có ý kiến góp ý	